

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ NINH HÒA  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HNGĐ-ST

Ngày 14/8/2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Quỳnh Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Chung

Ông Lê Thị Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Vũ Kim Kúc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Bà Phan Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 159/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2020 giữa:

**- Nguyên đơn:** Bà **Đỗ Thị Hồng Ng**, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn P, xã X, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

**- Bị đơn:** Ông **Phạm Quốc H**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đỗ Thị Hồng Ng trình bày:* Bà và ông Phạm Quốc H có thời gian tìm hiểu và yêu nhau khoảng một năm trước khi kết hôn. Hai bên gia đình đã qua lại hỏi cưới nhưng do bà có bầu trước khi cưới nên gia đình ông H thay đổi, không tổ chức cưới hỏi nữa. Đến tháng 5 năm 2018, bà và ông H đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T cấp giấy chứng nhận kết hôn. Bà và ông H chỉ sống chung với nhau được khoảng 2 tháng. Quá trình chung sống ông H chỉ lo chơi bời, nhậu nhẹt, sống lạnh nhạt, không quan tâm đến vợ con, vợ chồng mạnh ai nấy sống nên bà về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 7 năm 2018 đến nay. Nay bà

nhận thấy bà không còn tình cảm với ông H nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà và ông H có 01 con chung là Đỗ Tú U, sinh ngày 22 tháng 01 năm 2019. Do con chung còn nhỏ và hiện đang ở với bà nên bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn ông Phạm Quốc H:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục triệu tập, xác minh, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án đối với ông H nhưng ông H không đến Tòa án để giải quyết vụ án và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không thu thập được lời khai và ý kiến của ông Phạm Quốc H đối với các vấn đề cần giải quyết của vụ án.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập được gồm: Trích lục kết hôn; trích lục khai sinh của Đỗ Tú U; bản photo chứng minh nhân dân Đỗ Thị Hồng Ng; bản photo tờ khai đăng ký khai sinh; biên bản lấy lời khai bà Đỗ Thị Hồng Ng; biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà Đỗ Thị Hồng Ng và ông Phạm Quốc H.

Tại pH tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định, riêng bị đơn không chấp hành theo pháp luật tố tụng.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Đỗ Thị Hồng Ng được ly hôn với ông Phạm Quốc H; về con chung: giao cháu Đỗ Tú U, sinh ngày 22 tháng 01 năm 2019 cho bà Đỗ Thị Hồng Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Bà Đỗ Thị Hồng Ng xác định không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi ngH cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại pH tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn ông Phạm Quốc H cư trú tại thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Hồng Ng và ông Phạm Quốc H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, thị xã N cấp giấy chứng nhận kết hôn số 41/2018, ngày 31/5/2018 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa bà Ng và ông H phát sinh mâu thuẫn do ông H chỉ ham chơi bời, không còn yêu thương vợ con. Vợ chồng mạnh ai nấy sống, lạnh nhạt, không ai quan tâm đến ai và không còn sống chung với nhau từ khoảng tháng 7 năm 2018 cho đến nay. Bà Ng xác định không còn tình cảm với ông H nên yêu cầu ly hôn với ông H. Bị đơn ông Phạm Quốc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến của mình cho Tòa án, chứng tỏ ông H có thái độ bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn, đoàn tụ gia đình với bà Ng. Như vậy có thể thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Ng và ông H đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững không đạt được; yêu cầu xin ly hôn của bà Ng là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Đỗ Thị Hồng Ng và ông Phạm Quốc H có 01 con chung là Đỗ Tú Uyên, sinh ngày 22 tháng 01 năm 2019. Xét thấy cháu Đỗ Tú U là con gái và còn nhỏ tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ, do đó yêu cầu của bà Ng về việc được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu U là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm Quốc H không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Ng không yêu cầu.

Ông H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đỗ Thị Hồng Ng xác định không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Đỗ Thị Hồng Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Hồng Ng được ly hôn ông Phạm Quốc H.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Tú U, sinh ngày 22 tháng 01 năm 2019 cho bà Đỗ Thị Hồng Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành. Ông Phạm Quốc H không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Đỗ Thị Hồng Ng không yêu cầu.

Ông H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đỗ Thị Hồng Ng xác định không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Đỗ Thị Hồng Ng phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà Ng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0009338 ngày 03/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà Đỗ Thị Hồng Ng đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

*Quy định: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND xã T (GCNKH số 41/2018 ngày 31/5/2018);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Lê Thị Quỳnh Trang**